

Số: 3240/TM-NĐSD

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

## THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ

**Gói cung cấp: Thí nghiệm, kiểm định các thiết bị điện năm 2026 hệ thống điện cao áp 220kV, 10.5kV - NMNĐ Sơn Động**

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV đang có nhu cầu thuê nhà cung cấp có năng lực thực hiện Cung cấp dịch vụ: Thí nghiệm, kiểm định các thiết bị điện năm 2026 hệ thống điện cao áp 220kV, 10.5kV của NMNĐ Sơn Động.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV kính mời các nhà cung cấp (NCC) có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá dịch vụ gói cung cấp trên với nội dung như sau:

### 1. Giới thiệu gói thầu.

- Tên hạng mục công việc cần thực hiện: Thí nghiệm, kiểm định các thiết bị điện năm 2026 hệ thống điện cao áp 220kV, 10.5kV - NMNĐ Sơn Động.

- Địa điểm thực hiện: Tại Công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV; Địa chỉ: Thôn Đồng Rì - Xã Tây Yên Tử - Tỉnh Bắc Ninh.

### 2. Nội dung thực hiện.

Thí nghiệm, kiểm định các thiết bị điện năm 2026 hệ thống điện cao áp 220kV, 10.5kV - NMNĐ Sơn Động. Nội dung, khối lượng công việc thực hiện theo phụ lục đính kèm hoặc tham khảo theo phương án kỹ thuật sau:



*Phương án kỹ thuật số 394 /PA-KTAT ngày 20/6/2025 của Phòng Kỹ thuật-An toàn, Công ty Nhiệt điện Sơn Động-TKV để quý nhà cung cấp tham khảo báo giá.*

### 3. Các yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp.

Nhà cung cấp phải nộp kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kèm theo các theo ngành nghề kinh doanh phù hợp với loại dịch vụ báo giá hoặc cung cấp Hồ sơ năng lực để chứng minh năng lực cung cấp của mình. Hồ sơ bao gồm các nội dung chính:

#### 3.1. Năng lực pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo các ngành nghề kinh doanh;

#### 3.2. Năng lực tài chính:

Nộp báo cáo tài chính 03 năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc kèm một trong các tài liệu: Biên bản kiểm tra quyết toán thuế, Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế nhà nước; Bản xác nhận đã kê khai thuế điện tử và chứng từ thanh toán thuế.

### 3.3. Năng lực kinh nghiệm:

- Năng lực tổ chức;
- Năng lực nhân sự, công cụ, máy móc;
- Quy mô, mạng lưới khách hàng;
- Các hợp đồng tương tự đã thực hiện;

### 3.4. Các nội dung khác.

### 4. Các yêu cầu về thương mại.

- Bản báo giá phải ghi rõ nội dung công việc, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, tổng giá trị dịch vụ chưa có thuế và đã có thuế GTGT.
- Nhà cung cấp đề xuất thời gian, tiến độ thực hiện, hiệu lực báo giá và các điều kiện thương mại khác.
- Giá báo giá phải được tính toán đầy đủ các chi phí liên quan bao gồm cả yếu tố trượt giá và chi phí khác.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp các thiết bị máy móc, vật tư, chuyên dụng để thực hiện công việc theo phương án.

### 5. Hình thức và thời gian báo giá.

#### 5.1. Hình thức báo giá:

- Trước khi gửi bản báo giá các nhà cung cấp có thể khảo sát thực tế thiết bị tại Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV.
- Bản báo giá phải do đại diện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.
- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo vui lòng nộp trực tiếp về địa chỉ:
  - + Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, địa chỉ: Thôn Đồng Rì - Xã Tây Yên Tử - Tỉnh Bắc Ninh.
  - + Hoặc Nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ Email: [sondongvpct@gmail.com](mailto:sondongvpct@gmail.com) (Đối với các đơn vị gửi báo giá qua email vẫn phải hoàn thiện báo giá gốc gửi cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên)

Mọi thông tin trao đổi vui lòng liên hệ: Ông Phạm Minh Đức - Nhân viên phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư. Số điện thoại: 0963.713.352.

#### 5.2. Thời gian nhận bản báo giá:

- Không chậm hơn 14 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 11 năm 2025 (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Email: [truyenthongtkv@vinacomin.vn](mailto:truyenthongtkv@vinacomin.vn) (để đăng tải);
- Email: [quyennb@vinacominpowers.vn](mailto:quyennb@vinacominpowers.vn) (để đăng tải);
- Lưu VT, KHĐT.VT.



**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vũ Hồng Chuyên**

**PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG THIẾT BỊ CẦN THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH NĂM  
2026 PHẦN ĐIỆN CAO ÁP 220 KV, 10.5KV**

*Kèm theo thư mời số 3240 /TM-NĐSD ngày 29 tháng 10 năm 2025*

| Số TT    | Nội dung                                                                  | Đơn vị tính | Số lượng |
|----------|---------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| <b>I</b> | <b>PHẦN THIẾT BỊ SƠ CẤP</b>                                               |             |          |
| <b>1</b> | <b>Phía 220KV</b>                                                         |             |          |
| 1.1      | Chống sét van 220 KV ( 1 bộ/3 pha) Thí nghiệm và kiểm định.               | Bộ          | 5        |
| 1.2      | Hệ thống tiếp địa 220kV (thí nghiệm và kiểm định)                         | Cái         | 57       |
| 1.3      | Hệ thống dao cách ly trạm 220kV (thí nghiệm và kiểm định)                 | Cái         | 63       |
| 1.4      | Hệ thống máy cắt 220kV (231,232,233,212,271,272 Thí nghiệm và kiểm định ) | Bộ          | 6        |
| <b>2</b> | <b>Phía 10,5 kV</b>                                                       |             |          |
| 2.1      | Chống sét van 10,5 kV( 1 bộ/3pha)(Bao gồm kiểm định an toàn)              | Bộ          | 4        |
| 2.2      | Dao cách ly 10,5kV (901-3;902-3, 03cái/ bộ ) Thí nghiệm và kiểm định      | Cái         | 6        |
| 2.3      | Dao tiếp địa 10,5kV (Thí nghiệm và kiểm định)                             | Cái         | 12       |
| <b>3</b> | <b>Bảo vệ máy phát – máy biến áp (tổ 1 + tổ 2)</b>                        |             |          |
| 3.1      | Rơ le DGT801B bảo vệ khối máy phát – máy biến áp bao gồm các chức năng:   | Bộ          | 4        |
|          | Bảo vệ so lệch MF; MBA; MF-MBA; ST;ET                                     | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ quá dòng đầu cực máy phát                                          | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ dòng điện không cân bằng máy phát                                  | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ tổng trở máy phát                                                  | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ quá áp, kém áp máy phát                                            | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ tần số máy phát                                                    | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ chạm đất rotor                                                     | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ chạm đất stator                                                    | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ chống hư hỏng máy cắt                                              | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ quá dòng phía cao áp máy biến áp chính                             | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ quá dòng phía hạ máy biến áp ST                                    | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ quá dòng máy biến áp ET                                            | Chức năng   | 4        |
|          | Đo lường                                                                  | Chức năng   | 4        |
|          | Ghi sự kiện, sự cố                                                        | Chức năng   | 4        |
| 3.2      | Rơ le DGT801E bảo vệ không điện MBA chính, MBA tự dùng                    | Bộ          | 4        |
|          | Bảo vệ áp lực MBA                                                         | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ rơ le gas MBA                                                      | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ rơ le dòng dầu MBA                                                 | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ nhiệt độ cuộn dây MBA                                              | Chức năng   | 4        |
|          | Bảo vệ nhiệt độ dầu MBA                                                   | Chức năng   | 4        |
| 3.3      | Rơ le đầu ra Relay box LY-32 relaybox                                     | Bộ          | 2        |
|          | Chức năng giám sát mạch cắt                                               | Chức năng   | 2        |
|          | Chức năng giám sát mạch dòng, mạch cắt                                    | Chức năng   | 2        |

*Jac*

|            |                                                      |          |    |
|------------|------------------------------------------------------|----------|----|
| 3.4        | Mạch điện áp                                         | Hệ thống | 8  |
| 3.5        | Mạch dòng điện                                       | Hệ thống | 8  |
| 3.6        | Mạch bảo vệ                                          | Hệ thống | 8  |
| 3.7        | Mạch tín hiệu                                        | Hệ thống | 8  |
| <b>II</b>  | <b>KIỂM ĐỊNH CÔNG TƠ (Thực hiện 05/03/2026)</b>      |          |    |
| 1          | Công tơ điểm đo 231                                  | Chiếc    | 1  |
| 2          | Công tơ điểm đo 232                                  | Chiếc    | 1  |
| 3          | Công tơ điểm đo 233                                  | Chiếc    | 1  |
| <b>III</b> | <b>PHÂN MẪU HOÁ</b>                                  |          |    |
| <b>I</b>   | <b>Máy biến áp</b>                                   |          |    |
| 1          | Thí nghiệm tính chất hoá học mẫu dầu cách điện       | Mẫu      | 32 |
| 2          | Thí nghiệm điện áp xuyên thủng                       | Mẫu      | 32 |
| 3          | Tổ của dầu cách điện                                 | Mẫu      | 32 |
| 4          | Thí nghiệm hàm vi lượng ẩm của dầu cách điện         | Mẫu      | 14 |
| 5          | Thí nghiệm phân tích hàm lượng khí hoà tan trong dầu | Mẫu      | 5  |

*Handwritten signature*

